

Số: /KH-CTK

Bình Phước, ngày tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Phương án điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình thời điểm 01/4/2023 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Thực hiện Phương án Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình thời điểm 01/4/2023 ban hành kèm theo Quyết định số 276/QĐ-TCTK ngày 07/3/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê. Cục Thống kê tỉnh Bình Phước xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Phương án Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình thời điểm 01/4/2023 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA CUỘC ĐIỀU TRA

1. Mục đích

Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình thời điểm 01/4/2023 (viết gọn là Điều tra BDDS 2023) thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm mục đích:

- Thu thập thông tin về dân số và một số đặc trưng cơ bản của dân số; tình hình biến động dân số; mức độ sử dụng các biện pháp tránh thai và nạo, phá thai làm cơ sở để tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu về dân số và kế hoạch hóa gia đình và các chỉ tiêu dân số thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Kế hoạch, Đầu tư và Thống kê; Hệ thống chỉ tiêu thống kê ASEAN; Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam; Bộ chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam; Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia;

- Phục vụ các cấp, các ngành đánh giá tình hình, hoạch định chính sách.

2. Yêu cầu điều tra

Điều tra BDDS 2023 phải đạt được mục đích và nội dung quy định tại Phương án điều tra.

II. PHẠM VI, ĐỐI TRƯỞNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra BDDS 2023 được tiến hành tại 120 địa bàn mẫu trên địa bàn tỉnh, trong đó 43 địa bàn khu vực thành thị và 77 địa bàn khu vực nông thôn.

STT	Tên huyện	Tổng số địa bàn	Chia ra		Ghi chú
			Thành thị	Nông thôn	
01	Thị xã Phước Long	8	7	1	
02	Thành phố Đồng Xoài	15	12	3	
03	Thị xã Bình Long	8	5	3	
04	Huyện Bù Gia Mập	8	0	8	
05	Huyện Lộc Ninh	13	1	12	
06	Huyện Bù Đốp	8	2	6	
07	Huyện Hớn Quản	12	2	10	
08	Huyện Đồng Phú	11	2	9	

09	Huyện Bù Đăng	15	2	13	
10	Thị xã Chơn Thành	12	10	2	
11	Huyện Phú Riềng	10	0	10	
Tổng		120	43	77	

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là nhân khẩu thực tế thường trú (viết gọn là NKTTTT) của hộ dân cư (viết gọn là hộ), bao gồm cả những người thuộc lực lượng vũ trang là NKTTTT của hộ; **không bao gồm những người thuộc lực lượng vũ trang cư trú trong các khu doanh trại.**

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là các hộ dân cư. Hộ dân cư bao gồm một người ăn riêng, ở riêng hoặc một nhóm người ăn chung và ở chung, có thể có hay không có quỹ thu chi chung; có hoặc không có mối quan hệ ruột thịt, hôn nhân hay nuôi dưỡng.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra BDDS 2023 là điều tra chọn mẫu. Quy mô mẫu được phân bổ bảo đảm mức độ đại diện của các chỉ tiêu thống kê cho cấp tỉnh và phân tổ theo thành thị, nông thôn. Tổng cục Thống kê thực hiện chọn ĐBĐT từ danh mẫu chủ của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019..

Cục Thống kê tổ chức thực hiện rà soát, cập nhật danh sách toàn bộ các hộ của địa bàn.

Từ danh sách cập nhật đó mỗi ĐBĐT chọn 40 hộ mẫu theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống để điều tra.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm điều tra là 0 giờ ngày 01/4/2023.

2. Thời gian điều tra

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn là 20 ngày, bắt đầu từ ngày 01/4/2023 và kết thúc chậm nhất vào ngày 20/4/2023.

3. Phương pháp điều tra

Điều tra BDDS 2023 áp dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp sử dụng phiếu điện tử được cài đặt trên thiết bị điện tử (máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh) của điều tra viên thống kê (viết gọn là ĐTV). ĐTV đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và nhập đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử.

4. Người cung cấp thông tin

Chủ hộ (hoặc người trưởng thành, đủ năng lực trả lời phỏng vấn khác trong hộ am hiểu về các thành viên trong hộ) là người cung cấp thông tin để xác định các NKTTTT của hộ và cung cấp thông tin liên quan đến các NKTTTT của hộ, các trường hợp chết theo quy định. Đối với những thông tin về thành viên hộ mà chủ hộ không nắm chắc, ĐTV cần phỏng vấn trực tiếp thành viên đó.

Riêng các thông tin về lịch sử sinh phải hỏi trực tiếp đối tượng điều tra là nữ từ 10 - 49 tuổi; các thông tin về kế hoạch hoá gia đình và sức khoẻ sinh sản, phải hỏi trực tiếp đối tượng điều tra là nữ từ 15 - 49 tuổi.

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra BDDS 2023 thu thập các thông tin sau:

Phần 1: Thông tin về các thành viên trong hộ

- *Đối với toàn bộ thành viên trong hộ:* Họ và tên của từng thành viên; mối quan hệ với chủ hộ; giới tính; tháng, năm sinh hoặc tuổi tròn theo dương lịch; dân tộc;
- *Đối với thành viên trong hộ dưới 5 tuổi:* Tình trạng đăng ký khai sinh;
- *Đối với thành viên trong hộ từ 1 tuổi trở lên:* Nơi thực tế thường trú cách đây 1 năm, lý do chính chuyển đến hộ;
- *Đối với thành viên trong hộ từ 5 tuổi trở lên:* Tình trạng đi học hiện nay; trình độ giáo dục, đào tạo; bằng cấp, chứng chỉ nghề cao nhất đạt được; tình trạng biết chữ;
- *Đối với thành viên trong hộ từ 15 tuổi trở lên:* Tình trạng hôn nhân hiện tại; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục.

Phần 2: Thông tin về lịch sử sinh của phụ nữ từ 10 – 49 tuổi, kế hoạch hoá gia đình và sức khỏe sinh sản của thành viên hộ là phụ nữ từ 15 - 49 tuổi

Thông tin về số con đã sinh, số con hiện còn sống, số con đã chết và thông tin về lần sinh gần nhất của phụ nữ từ 10 – 49 tuổi; tình hình sử dụng các biện pháp tránh thai, phá thai; tình hình tai biến sau khi hút thai hay nạo, phá thai của phụ nữ từ 15 – 49 tuổi.

Phần 3: Thông tin về thành viên của hộ đã chết

Thông tin về thành viên của hộ đã chết trong khoảng thời gian từ ngày Mùng 01 Tết Âm lịch năm Nhâm Dần (tức ngày 01/02/2022 dương lịch) đến hết ngày 31/3/2023 gồm: số người chết, giới tính, tuổi, nguyên nhân chết, nơi chết.

2. Phiếu điều tra

Điều tra BDDS 2023 được thiết kế trên một loại phiếu điều tra để thu thập những thông tin đã được đề cập ở trên.

VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra BDDS 2023 sử dụng 05 danh mục và bảng phân loại thống kê sau:

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi đã được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm điều tra;
2. Danh mục giáo dục, đào tạo của Hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ;
3. Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;
4. Bảng chuyển đổi năm âm lịch sang năm dương lịch;
5. Bảng chuyển đổi trình độ văn hoá phổ thông.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Sau khi hoàn thành thu thập thông tin của hộ điều tra vào phiếu điện tử, ĐTV thực hiện đồng bộ dữ liệu về hệ thống máy chủ của Tổng cục Thống kê suốt trong quá trình điều tra.

Song song với quá trình điều tra, giám sát viên các cấp thực hiện việc giám sát, kiểm tra thông tin, duyệt, nghiệm thu dữ liệu điều tra.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

Kết quả Điều tra BDDS 2023 được tổng hợp phục vụ tính các chỉ tiêu về dân số và kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản, các chỉ tiêu về dân số.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị phụ trách
1	Rà soát địa bàn điều tra	Chậm nhất 24/2/2023	Chi cục Thống kê
2	Cập nhật bảng kê hộ.	Chậm nhất 15/3/2023	Chi cục Thống kê
3	Xây dựng mạng lưới điều tra.	Chậm nhất 15/3/2023	Cục Thống kê và CCTK
4	Tham dự và tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch và tập huấn nghiệp vụ, CNTT.	Tháng 3/2023	Cục Thống kê
5	Điều tra thu thập thông tin tại các địa bàn.	Từ ngày 01-20/4/2023	Cục Thống kê và CCTK
6	Kiểm tra, giám sát tại các địa bàn	Từ ngày 01 -20/4/2023	Cục Thống kê và CCTK
7	Kiểm tra và duyệt phiếu điều tra.	Từ ngày 01 -29/4/2023	Cục Thống kê và CCTK

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a. *Rà soát ĐBĐT, cập nhật bảng kê hộ*

Cục Thống kê chỉ đạo tổ chức thực hiện rà soát ĐBĐT đã được chọn và cập nhật bảng kê hộ, tải bảng kê hộ lên trang web điều hành để kịp thời chọn hộ mẫu.

b. *Tuyển chọn người cập nhật bảng kê, điều tra viên thống kê và giám sát viên*

Tuyển chọn người cập nhật bảng kê hộ: Ở mỗi ĐBĐT Chi cục Thống kê tuyển chọn 01 người thực hiện việc cập nhật bảng kê hộ. Cần chọn những người am hiểu địa bàn, có tinh thần trách nhiệm.

Tuyển chọn ĐTV: Chi cục Thống kê thực hiện tuyển chọn ĐTV với số lượng phù hợp, sao cho mỗi ĐTV phụ trách từ **02 đến 03 địa bàn**, trường hợp đặc biệt báo cáo Cục trưởng Cục Thống kê quyết định. Tiêu chuẩn cụ thể đối với ĐTV tại **Phụ lục I**.

GSV là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 03 cấp: cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện.

c. *Tập huấn nghiệp vụ điều tra*

Cục Thống kê tổ chức tập huấn nghiệp vụ, CNTT cho GSV cấp tỉnh, huyện, lực lượng ĐTV. Thời gian: dự kiến cuối tháng 3/2023.

d. *Tài liệu điều tra*

Cục Thống kê chịu trách nhiệm in và phân phối tại địa phương bảo đảm đủ, đúng thời gian quy định.

đ. *Chương trình phần mềm*

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: phần mềm điều tra trên thiết bị điện tử (CAPI); phần mềm chọn mẫu hộ, phần mềm quản trị hệ thống điều tra trên Trang Web điều hành tác nghiệp điều tra Biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình thời điểm 01/4/2023.

2. Công tác điều tra thực địa

Cục Thống kê chỉ đạo Chi cục Thống kê tổ chức thu thập thông tin tại địa bàn, bảo đảm việc thu thập thông tin thực hiện tại hộ được chọn điều tra, đúng yêu cầu chất lượng và thời gian quy định.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Hoạt động kiểm tra, giám sát tập trung vào quá trình điều tra tại địa bàn, kiểm tra

và duyệt phiếu trên Trang Web điều hành tác nghiệp. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

Đối với GSV cấp huyện: thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu của các ĐTV được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra, đảm bảo ĐTV tiến hành thu thập thông tin đúng hộ, đúng địa bàn, phỏng vấn trực tiếp và đúng đối tượng điều tra, tiến độ điều tra;
- Kiểm tra chất lượng thông tin, thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh để hoàn thành phiếu;
- Duyệt toàn bộ các phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát khi đã hoàn thành điều tra và hoàn thiện sửa lỗi;
- Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử;
- Trao đổi với GSV cấp tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử trong quá trình điều tra.

b) Đối với GSV cấp tỉnh: thực hiện giám sát, kiểm tra và duyệt số liệu tại các ĐBĐT trong tỉnh được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hàng ngày của ĐTV; tiến độ điều tra tại các ĐBĐT trong mỗi huyện được phân công phụ trách;
- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi và thông báo tới GSV cấp huyện về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu toàn bộ ĐBĐT được phân công giám sát.
- Thông báo cho GSV cấp huyện những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của GSV cấp huyện liên quan đến nghiệp vụ và kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử;
- Trao đổi với GSV cấp trung ương về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật sử dụng thiết bị điện tử trong quá trình điều tra.

X. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Thu thập Thông tin Thống kê: Chủ trì, phối hợp với Phòng Thống kê Xã hội thực hiện các nhiệm vụ sau: Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Phương án điều tra; hướng dẫn rà soát, cập nhật bảng kê; thu thập thông tin tại địa bàn; tổ chức công tác kiểm tra, giám sát; kiểm tra, làm sạch, xử lý, nghiệm thu và truyền dữ liệu điều tra.

2. Phòng Thống kê Xã hội: Cử công chức phối hợp với Phòng Thu thập Thông tin Thống kê thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo sự phân công từng địa bàn phụ trách. Phối hợp xử lý, thống nhất số liệu trước khi truyền dữ liệu điều tra.

3. Phòng Thống kê Tổng hợp: Xây dựng kế hoạch thanh tra đối với cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định; cử công chức phụ trách nghiệp vụ phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo sự phân công từng địa bàn phụ trách.

4. Chi cục trưởng Chi cục Thống kê cấp huyện: Chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thống kê về tổ chức triển khai thực hiện điều tra thuộc phạm vi phụ trách và chất lượng thông tin thu thập được. Thực hiện các công việc cụ thể sau:

- Tranh thủ xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực UBND huyện, thị xã, thành phố.
- Phân công trách nhiệm cho giám sát viên và tuyển chọn điều tra viên.
- Phối hợp UBND cấp xã/thôn/ấp có địa bàn điều tra thực hiện công tác tuyên truyền về mục đích ý nghĩa của cuộc điều tra.
- Tổ chức việc rà soát, cập nhật bảng kê; tổ chức thu thập thông tin tại địa bàn; giao GSV hàng ngày kiểm tra chất lượng thông tin phiếu, phối hợp với GSV cấp tỉnh

xác minh thông tin phiếu khi có yêu cầu; nghiệm thu dữ liệu và duyệt dữ liệu điều tra.

XI. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Thực hiện đúng theo hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê.

Để cuộc Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình thời điểm 01/4/2023 trên địa bàn tỉnh đảm bảo nội dung, chất lượng và thời gian theo quy định. Yêu cầu Trưởng phòng Phòng Thu thập Thông tin Thống kê phối hợp Phòng Thống kê Xã hội, Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện, thị xã, khu vực, các giám sát viên, điều tra viên nghiêm túc tổ chức thực hiện đúng theo nội dung Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Cục TTDL và UDCNTTTK;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Ban Lãnh đạo Cục;
- Phòng TK: Xã hội, Tổng hợp (để phối hợp);
- CCTK huyện, thị xã, khu vực;
- Lưu: VT, TTTTK.

Q. CỤC TRƯỞNG

Trương Quang Phúc

Phụ lục I

YÊU CẦU ĐỐI VỚI ĐIỀU TRA VIÊN THỐNG KÊ

1. Tiêu chuẩn đối với điều tra viên

ĐTV là những người được Cục Thống kê tuyển chọn, tập huấn và thực hiện điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, ĐTV đóng vai trò quan trọng quyết định đến chất lượng thông tin thu thập và sự thành công của cuộc điều tra. ĐTV được tuyển chọn dựa trên các tiêu chí sau:

- Sinh sống tại ĐBĐT hoặc là người đã tham gia các cuộc điều tra thống kê gần đây, khuyến khích chọn ĐTV là nữ;

- ĐTV phải tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên (những nơi khó khăn, có thể tuyển chọn người có trình độ trung học cơ sở), có tinh thần trách nhiệm, được tập huấn nghiệp vụ điều tra và sử dụng thành thạo máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh để thực hiện điều tra thu thập thông tin bằng phiếu điện tử;

- Trường hợp đặc thù phải tuyển chọn ĐTV từ nơi khác, Cục Thống kê thuê người sở tại thông thạo địa bàn để dẫn đường giúp ĐTV tiếp cận hộ điều tra. Tại các địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa có người dân tộc không nói được tiếng phổ thông, Cục Thống kê được phép thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch.

2. Nhiệm vụ cụ thể của điều tra viên

2.1. Trong giai đoạn chuẩn bị

a. Tham dự tập huấn nghiệp vụ điều tra: Tham dự đầy đủ, nghiêm túc các buổi tập huấn nghiệp vụ điều tra, chú ý nghe giảng, nghiên cứu kỹ tài liệu, liên hệ với tình hình thực tế của địa phương để nắm vững phạm vi trách nhiệm của mình, cụ thể hoá các vấn đề nghiệp vụ và phương pháp điều tra.

b. Nhận đầy đủ các tài liệu, phương tiện điều tra: Cài đặt phần mềm điều tra trên thiết bị di động, Phiếu điều tra và các sổ tay hướng dẫn điều tra, bảng kê số hộ và số người (kèm danh sách các hộ mẫu được chọn điều tra)....

c. Chuẩn bị địa bàn điều tra: Nhận bàn giao ĐBĐT từ GSV cấp huyện trên bảng kê và trên thực địa. Kiểm tra những hộ đã được giao điều tra xem hiện tại có còn hiện diện tại địa bàn hay không. Nếu có hộ được chọn mẫu điều tra không còn tồn tại trên địa bàn cần báo ngay cho GSV để kịp thời giải quyết.

d. Hẹn lịch làm việc cụ thể với từng hộ: ĐTV xây dựng lịch làm việc cụ thể cho ngày điều tra đầu tiên và những ngày tiếp theo nhằm tránh phải trở lại hộ nhiều lần. Phát hiện những hộ có thể đi vắng trong suốt thời gian điều tra để có kế hoạch điều tra phù hợp.

2.2. Trong giai đoạn điều tra

a. Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa của cuộc Điều tra BDDS 2023 trong nhân dân và khi tiếp xúc với hộ.

*b. Thực hiện đúng phương pháp thu thập thông tin là **phỏng vấn trực tiếp**.* Việc phỏng vấn, nhập thông tin vào phiếu điện tử phải tuân thủ đúng những quy định về nghiệp vụ và quy trình phỏng vấn, bảo đảm không điều tra trùng hoặc bỏ sót đối tượng điều tra, cũng như không ghi thừa hay bỏ sót một thông tin nào trên phiếu.

c. Phỏng vấn đầy đủ 40 hộ được giao thuộc địa bàn phụ trách.

d. Điều tra theo đúng tiến độ quy định: Thực hiện điều tra theo đúng tiến độ quy định. Đội ngũ GSV giúp ĐTV khắc phục hết các sai sót xảy ra, nhất là các lỗi hệ thống trong phỏng vấn và ghi phiếu. ĐTV cần tuyệt đối tránh tư tưởng chủ quan, lướt nhanh, làm ẩu dẫn đến kết quả kém chính xác. Thực hiện đồng bộ dữ liệu, gửi kết quả điều tra phiếu điện tử lên máy chủ theo đúng quy định.

đ. Cuối mỗi ngày điều tra: Kiểm tra lại các phiếu đã nhập thông tin, phát hiện các sai sót để sửa chữa kịp thời, nếu cần thiết phải quay lại hộ để xác minh và sửa chữa. Việc sửa chữa những sai sót phải theo đúng quy định.

e. Tuân thủ sự chỉ đạo của GSV các cấp: Trong thời gian thực thi nhiệm vụ của mình, ĐTV phải chấp hành nghiêm chỉnh sự điều hành của GSV các cấp. Có tinh thần tương trợ, giúp đỡ các ĐTV khác về nghiệp vụ cũng như về công việc.

f. Không được tiết lộ các thông tin ghi trên phiếu cho người thứ ba.

2.3. Khi kết thúc điều tra

Rà soát bảng kê (kèm danh sách các hộ mẫu được chọn điều tra) nhằm phát hiện các hộ mẫu và nhân khẩu thực tế thường trú thuộc địa bàn điều tra đã được phân công mà chưa được điều tra ghi phiếu. Nếu có, phải tiến hành điều tra bổ sung.

Rà soát việc đồng bộ dữ liệu điều tra, đảm bảo toàn bộ phiếu đã điều tra được đồng bộ lên hệ thống.

3. Quyền lợi của ĐTV:

ĐTV được thông báo về các khoản thù lao được hưởng và được thanh toán theo tỷ lệ hoàn thành (căn cứ vào số lượng phiếu điều tra được nghiệm thu thanh toán).